SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK **TRUNG TÂM Y TẾ SƠN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 440 /QĐ-TTYT	*Sơn Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ SƠN HOÀ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 01/07/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quân, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành qui định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa,dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mớihạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 0132/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 1544/TTr-TCG ngày 29/10/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hòa với nội dung chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông, (bà) Hội đồng Mua sắm, Tổ Chuyên gia và Trưởng các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ SƠN HÒA

BSCKI. LÊ THỊ THANH NHÀN

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà

(Kèm theo Quyết định số: 440 /QĐ-TTYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà)

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Trung tâm Y tế Sơn Hoà	Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà (Gồm 12 mặt hàng/ 11 phần lô). *(Chi tiết phụ lục đính kèm).*	Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà	**329.321.728 đồng**	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định (xét theo từng phần của gói thầu)	05 tháng	Không
Tổng giá gói thầu				**329.321.728 đồng** *(Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng)*							

PHỤ LỤC II

Gói thầu 08-VH: Mua sắm Vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro Quý IV/2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà

(Kèm theo Quyết định số:440 /QĐ-TTYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Sơn Hoà)

STT	Tên phần lô	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng	ĐVT	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	VT01	Phim X-quang khô Laser Konica SD-S 8*10 inch	Kích thước (8 x 10) inch tương đương (20x25)cm. Thành phần chính : Polyethylene terephthalate 90%-99%, additives <1%, binding agents <1%. Phù hợp với máy in phim X quang kỹ thuật số DRYPRO II	10.000	Tấm	18.000	180.000.000	
2	VT02	Túi lấy máu đơn 250ml	Túi đơn. Dung tích: 250ml	20	Túi	22.448	448.960	
3	VT03	Dây truyền máu	Dây dài > 150cm, kèm kim. Nhựa PCV cao cấp y tế	20	Sợi	18.448	368.960	
4	VT04	Chỉ Nilon 2/0	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp dạng sợi đơn 2/0	50	Sợi	24.448	1.222.400	
5	VT05	Muỗng nạo cổ tử cung rỗng (cỡ lớn)	Size: Fig 14 (tương đương 30mm)	1	Cái	344.448	344.448	
6	VT06	Ống hút nhớt	Nhựa PVC tiêu chuẩn y tế, mềm dẻo, không bị gập thắt. Size: 12	20	Sợi	7.848	156.960	

STT	Tên phần lô	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng	ĐVT	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
7	VT07	Khẩu trang y tế 04 lớp	Khẩu trang y tế chuyên dụng dùng trong y tế	1.000	Cái	988	988.000	
8	VT08	Ống thông tiểu 1 nhánh	Làm từ cao su tự nhiên. Được phủ 1 lớp silicone. Có cao su Màu: Đỏ hoặc vàng. Size: Fr8; Fr10; Fr12; Fr14; Fr16; Fr18; Fr20; Fr22.Đóng gói trong từng túi riêng lẻ	300	Cái	12.000	3.600.000	
9	VT09	Bóng đèn máy sinh hóa CA270	Bóng Halogen Lamp 12v-20W, có đế gắn đui, nguồn sáng 12v-20w. Cấu hình: Tính năng của bóng đèn sinh hóa 12v-20W đáp ứng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa CA-270.	2	Cái	7.686.000	15.372.000	Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa CA-270.
10	SP01	Que thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue NS1	Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue Ag(Ns1) Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Ngưỡng phát hiện: 0,25 ng/ml - Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: 99.6%,Độ chính xác tương quan: 99,7% Khay thử bao gồm: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng	2.000	Test	50.000	100.000.000	

STT	Tên phần lô	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng	ĐVT	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
			hợp kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 (cộng hợp dengue Ab) và một cộng hợp kháng thể để kiểm chứng. 2. Một màng bằng hợp chất nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T phủ sẵn kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 và vạch chứng C được phủ sẵn một kháng thể kiểm chứng. - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB.... - Bảo quản ở nhiệt độ thường.					
11	HC01	Cleanac 710	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học - Trạng thái vật lý: chất lỏng - Màu: xanh dương - Mùi: nhẹ - Độ pH: 8.0 đến 8.6 - Tính tan: tan trong nước - Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.069% - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE (IVDR). Xuất xứ: Nhật Bản.	6	Can	3.200.000	19.200.000	02 mặt hàng chung phần lô, chung hãng sản xuất, sử dụng tương thích với máy huyết học Celltac alpha 1301

STT	Tên phần lô	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng	ĐVT	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
			Qui cách đóng gói: Can 2 lít. Tương thích với máy Celltac alpha 6420 k , 6510k,1301 k					
12		Cleanac 620	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học. Trạng thái vật lí: chất lỏng. Màu: vàng nhạt. Mùi: khó chịu. Độ pH: 10 đến 13. Tính tan: tan trong nước. Thành phần: Sodium hypoclorit 1.3%. Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C. Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, Tiêu chuẩn CE cho thiết bị y tế chẩn đoán in vitro (CE-IVDR). Xuất xứ: Nhật Bản. Qui cách đóng gói: Can 5 lít. Tương thích với máy Celltac alpha 6420 k , 6510k,1301 k	2	Can	3.810.000	7.620.000	
Tổng cộng : 12mặt hàng/11 phần lô							**329.321.728**	